

ĐỀ DỰ PHÒNG

(Đề thi gồm 02 trang)

Thời gian: 90 phút

Ngày thi: 25/3/2025

Mã đề thi 603

I. ĐỌC HIỂU (6 điểm):

Đọc kĩ văn bản sau đây và trả lời các câu bằng cách ghi lại chữ cái đứng đầu phương án đúng nhất và thực hiện các yêu cầu.

BÀ CHÚA BẦU

Vào thời nhà Hán cai trị Việt Nam, ở huyện Lập Thạch (Vĩnh Phúc) có bà cụ già trồng được một cây bầu kì lạ. Cây bầu lớn lên nhưng không thấy ra hoa kết quả, dây bầu cứ nở dài lan mãi. Dây lan ra rất dài, bò lên cả núi đồi, cứ thế mà lan đến tận huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, rồi leo lên tận núi cao ở đó. Từ đó dây bầu mới bắt đầu trở hoa và kết thành một quả bầu. Rồi từ trong trái bầu ấy, nở ra một cô gái, chỉ vài ngày sau đã lớn thành một thiếu nữ. Cô gái lần theo dây bầu về đến gốc cây, gặp bà già trồng bầu, nhận bà làm mẹ. Mọi người thấy sự lạ, gọi ngay cô gái là cô Bầu. Và ngọn núi được gọi là núi Bầu.

Hai mẹ con nuôi nhau qua ngày, được ít lâu thì bà cụ mất. Nàng Bầu đem mẹ lên sườn núi chôn. Khi đào đất để chôn mẹ, nàng bắt được một cái chuông, đem về nhà. Chuông tuy bé nhưng mỗi khi gõ vào thì tiếng kêu lên rất to và vang đi rất xa. Từ Lập Thạch, tiếng chuông vang tới khắp mấy huyện xung quanh. Khi nghe tiếng chuông, lòng người ai nấy cũng đều cảm thấy xốn xang, như có điều gì nung nấu ở bên trong.

Thái thú nhà Hán cai trị Việt Nam lúc đó là Tô Định rất tàn bạo. Năm 40, Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa ở Phong Châu, nàng Bầu hay tin bèn gõ chuông lên. Nghe tiếng chuông, các thanh niên nam nữ tất thấy đều bỏ dở công việc, sắm cung tên hoặc trở về nhà lấy giáo mác, băng đèo lội suối chạy một mạch về phía huyện Lập Thạch, đến bên cạnh nàng Bầu. Chỉ trong một ngày đã có tới mấy ngàn người có mặt quanh bà. Rồi mọi người vào cơ ngũ tế chinh, nhất tề tôn phù nàng Bầu làm chủ tướng. Nàng Bầu đem quân tới Phong Châu quy phục dưới cờ Hai Bà Trưng, được giao việc chống quân Tô Định. Bà lập được nhiều chiến công, đánh đuổi Tô Định, được Trưng Trắc phong làm công chúa. Vì vậy ai cũng gọi là bà Chúa Bầu. Năm 42, tướng Hán là Mã Viện mang quân sang đánh, quân Trưng Vương yếu hơn phải rút lui.

Năm 43, Trưng Vương bị thua ở Cẩm Khê, đội binh của bà Chúa Bầu cũng lâm nạn. Không chống cự nổi với thế giặc quá lớn, bà Chúa Bầu phải chạy về vùng Đạo Trù thuộc huyện Lập Thạch. Khi thấy không còn cách nào cứu vãn nội tình thế, bà sai quân lính vứt chiếc chuông xuống vực, rồi tự mình cũng nhảy xuống đó tự vẫn.

Từ đó, các đời sau, mọi người trong vùng Lập Thạch, Sơn Dương đã lập đền thờ tưởng nhớ công lao của bà ở những nơi xảy ra sự tích. Thôn của bà mẹ trồng bầu được gọi là thôn Bầu. Ngọn núi Sơn Dương (Tuyên Quang) được gọi là núi Bầu. Tới thế kỷ XVI, họ Vũ cát cứ chống nhà Mạc, xây thành tại đây gọi là thành Bầu và các đời họ Vũ truyền nối nhau được gọi là Chúa Bầu. Chính dòng họ Vũ này cũng có một người con gái là nữ tướng và có công với dân trong vùng, khi mất được thờ và tôn là Bà chúa Bầu họ Vũ để phân biệt với Bà chúa Bầu tướng của Hai Bà Trưng. Nơi bà sai vứt chuông rồi tự vẫn là vực Chuông. Tại các nơi đền thờ bà, hàng năm dân làng vẫn mở hội lễ. Các triều đại về sau đều sắc thượng phong cho bà.

(Truyện dân gian Việt Nam, NXB Kim Đồng, 2019)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện đồng thoại
C. Truyện truyền thuyết

- B. Truyện cổ tích
D. Truyện ngắn

Câu 2. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Biểu cảm

C. Miêu tả

B. Tự sự

D. Thuyết minh

Câu 3: Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất số ít

B. Ngôi thứ 3

C. Ngôi thứ hai

D. Ngôi nhất số nhiều

Câu 4: Nhân vật chính trong truyện là ai?

A. Hai mẹ con bà Bầu

B. Bà chúa Bầu

C. Hai Bà Trưng

D. Bà chúa Bầu và Hai Bà Trưng

Câu 5: Câu văn “Chuông tuy bé nhưng mỗi khi gõ vào thì tiếng kêu lên rất to và vang đi rất xa.” có 2 cụm tính từ đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 6: Chi tiết “Khi thấy không còn cách nào cứu vãn nổi tình thế, bà sai quân lính vứt chiếc chuông xuống vực, rồi tự mình cũng nhảy xuống đó tự vẫn” có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện lòng yêu nước tha thiết và tinh thần chiến đấu anh dũng.

B. Thể hiện sự dũng cảm và quyết tâm đánh giặc.

C. Thể hiện khí tiết và tránh quả chuông rơi vào tay kẻ địch.

D. Thể hiện sự mưu trí, đánh lạc hướng quân địch.

Câu 7: Trong câu chuyện, chi tiết nào sau đây là chi tiết kì ảo?

A. Dây bầu leo lên tận núi mới có quả, nở ra nòng Bầu.

B. Nàng Bầu đem quân tới Phong Châu quy phục dưới cờ Hai Bà Trưng.

C. Bà lập được nhiều chiến công, được Trưng Trắc phong làm công chúa.

D. Khi gặp nạn, bà Bầu đã nhảy xuống vực tự vẫn.

Câu 8: Những chi tiết kì ảo trong câu chuyện đóng vai trò như thế nào?

A. Thể hiện ước mơ của tác giả dân gian ở hiền gặp lành, ác giả ác báo.

B. Lí giải nguyên nhân bà chúa Bầu lập được nhiều chiến công.

C. Khẳng định sức mạnh đánh giặc cho bà chúa Bầu.

D. Tôn vinh, lí tưởng hóa bà chúa Bầu và những chiến công.

Câu 9:

a. Xét theo cấu tạo, từ “xốn xang” thuộc loại từ gì? Giải nghĩa của từ “xốn xang” trong câu “Khi nghe tiếng chuông, lòng người ai nấy cũng đều cảm thấy xốn xang, như có điều gì nung nấu ở bên trong.”

b. Xác định yếu tố có liên quan đến lịch sử và cho biết vai trò của chúng.

Câu 10: Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu nêu bài học em rút ra được từ câu chuyện trên. Trong đoạn văn sử dụng 01 cụm danh từ (Gạch chân và chú thích rõ)

II. VIẾT (4 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích mà em ấn tượng.

-----Chúc em làm bài tốt-----

ĐỀ DỰ PHÒNG

(Đề thi gồm 02 trang)

Mã đề thi 703

I. ĐỌC HIỂU (6 điểm):

Đọc kỹ văn bản sau và thực hiện các yêu cầu (đổi với câu hỏi trắc nghiệm ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra)

HAI CON ĐÊ QUA CẦU

Ngày xưa có một con dê đang ăn cỏ trên đoạn dốc đầy cỏ của ngọn đồi gần một con suối. Nó quyết định thưởng thức mùi vị cỏ trên ngọn đồi bên kia. Một lối đi hẹp dài được làm như một chiếc cầu bắc ngang qua con suối. Trong khi đang vượt qua cái cầu, nó nhìn thấy một con dê khác đang đến từ đồi bên kia. Cái cầu quá nhỏ chỉ đủ cho một con đi qua mà thôi.

Con dê thứ nhất nói với con dê kia, "Để tôi qua cầu trước".

- "Bạn để tôi qua trước", con dê khác trả lời.

Chúng đã bắt đầu dọa nhau và cuối cùng có một cuộc ẩu đả khủng khiếp, vì đối đầu mà chúng mất sự cân bằng và đã ngã xuống dòng suối. Những con dê khác gặm cỏ trên ngọn đồi đã nhìn cảnh tượng đó và rút được bài học.

Vài ngày sau, hai con dê khác cũng gặp chuyện như vậy. Chúng cũng gặp nhau trên chiếc cầu đó và không thể đi qua cầu được.

Một con dê nói với con dê kia: "Tôi sẽ ngồi xuống và bạn có thể bước qua người tôi."

"Cảm ơn bạn nha! Lần sau, mình sẽ ngồi xuống và để bạn bước qua trước."

Do đó, chúng đều vượt qua chiếc cầu an toàn...

(<https://truyendangian.com/>)

Câu 1: Văn bản "Hai con dê qua cầu" thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích
B. Truyện ngụ ngôn
C. Truyện đồng thoại
D. Truyện truyền thuyết

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Miêu tả
B. Tự sự
C. Biểu cảm
D. Nghị luận

Câu 3: Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
B. Ngôi thứ hai
C. Ngôi thứ ba
D. Ngôi thứ nhất số nhiều

Câu 4: Dấu ngoặc kép trong câu văn: Một con dê nói với con dê kia: "Tôi sẽ ngồi xuống và bạn có thể bước qua người tôi." dùng để làm gì?

- A. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.
B. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tạp chí ...

D. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

Câu 5. Vì sao hai con dê được nhắc đến ở phần đầu câu chuyện lại ngã xuống dòng suối?

A. Vì cây cầu bị nước cuốn.

B. Vì hai con dê quá nặng khiến cây cầu sập.

C. Vì hai con dê không chịu nhường nhau.

D. Vì hai con dê muốn thể hiện sự dũng cảm.

Câu 6. Hành động của hai con dê ở đoạn văn đầu trong văn bản thể hiện tính cách gì của chúng?

A. thích tranh giành

B. thích nhường nhịn

C. thích mạo hiểm

D. thích sè chia

Câu 7: Những câu văn dưới đây có sử dụng phép liên kết là phép thế, đúng hay sai?
“Vài ngày sau, hai con dê khác cũng gặp chuyện như vậy. Chúng cũng gặp nhau trên chiếc cầu đó và không thể đi qua cầu được”.

A. Đúng

B. Sai

Câu 8: Sự mạch lạc của văn bản “Hai con dê qua cầu” được thể hiện qua:

A. sự liên mạch về nội dung văn bản.

B. sự thống nhất về đề tài.

C. sử dụng các phương tiện liên kết.

D. sự liên mạch, thống nhất đề tài, các câu được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

Câu 9 (1.5 điểm). Văn bản “Hai con dê qua cầu” gợi nhắc em nhớ đến thành ngữ nào? Em hiểu thành ngữ đó thế nào? Đặt một câu sử dụng thành ngữ đó.

Câu 10 (2.5 điểm). Em rút ra được những bài học gì từ câu chuyện trên? Em hãy trình bày bằng đoạn văn khoảng 5-7 câu. Trong đoạn văn có sử dụng 01 từ ngữ nối để liên kết các câu. (gạch chân và chú thích rõ)

II. VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử (nhân vật thuộc lĩnh vực quân sự hoặc nghệ thuật).

-----Chúc em làm bài tốt-----

ĐỀ DỰ PHÒNG

(Đề thi gồm 02 trang)

Thời gian: 90 phút

Ngày thi: 25/3/2025

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm): Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi

CHIẾC ẤM SỨT VỜI

(Trần Đức Tiến)

Trong quán nước bên đường, có một cái ấm pha trà đã cũ. Vòi ấm bị nứt một miếng nhỏ. Chủ quán mấy lần định thay nhưng vì chưa có tiền nên cứ để dùng tạm. Và lại trông thể nhưng ấm còn tốt chán. Bàn thân chiếc ấm cũng hiểu được hoàn cảnh của ông chủ. Nó tự nhủ: mình đã bị khuyết tật, thì phải cố làm việc cho tốt. Thế là ấm luôn chú ý giữ cho mình sạch sẽ. Nó hãm trà bằng nước sôi thật khéo, bao giờ trà cũng vừa chín và toả hương thơm phức. Khi rót trà ra chén qua cái vòi bị nứt, nó cũng cẩn thận không để nước rót ra ngoài. (...) Một hôm, bỗng có vị khách từ nơi xa đến. Nhìn thấy chiếc ấm hơi khác thường, ông ta nhắc lên, chăm chú ngắm nghía hồi lâu. Đoạn, cất tiếng nói với chủ quán:

- Ấm quý! Nếu ông bằng lòng để lại cho tôi, tôi sẽ trả cho ông thật hậu.
- Đào ôi! Bác khéo đùa! – Ông chủ nhìn khách nở nụ cười thật thà – Chẳng qua chỉ là cái ấm sứ bình thường, do vô ý tôi đánh mẻ một miếng ở vòi. Quán nghèo nên mới phải để dùng tạm...

- Ông bảo ấm bình thường à? Ba trăm năm mà bình thường à?

- Bác vừa nói gì cơ?

- Tôi bảo chiếc ấm này đã ra đời cách đây ba thế kỉ. Nếu tính tuổi thì tôi với ông còn phải gọi ấm là cụ tổ của cụ tổ đấy! Tóm lại là đồ cổ, quý hiếm cực kì.

Nghे giọng quá quyết của ông khách, cái ấm suýt rùng mình. Thiếu bản lĩnh một chút thì nó đã để cho nước sôi trào ra miệng. Nhưng nó kịp trấn tĩnh. Không ai tự biết mình bằng mình, ấm nghĩ thầm. Nó biết nó ra đời ở một cái lò gốm sứ ven sông, chỉ mới cách đây hơn chục năm. Cái ông khách tưởng như sành đồ cổ kia, hoá ra nhìn gà hoá cuốc.

- Thế nào? Ông để lại cho tôi chiếc ấm này chứ?

Chủ quán ngần ngừ, nhìn chiếc ấm như muốn hỏi: “Người ta tha thiết như thế, người tính sao?”.

Chiếc ấm im lặng. Nó không nói được, tất nhiên rồi. Đất có nung thành sứ thì cũng chẳng cất lên lời. Nhưng ấm biết suy nghĩ. Và ông chủ cũng hiểu được những suy nghĩ của nó. Chính vì thế mà ông ngẩng lên nói với khách:

- Nó không đồng ý, bác ạ. Nó biết sứ mệnh cao quý của nó là biến những cái búp trà thành thứ nước uống tuyệt vời, như tất cả những cái ấm pha trà lão luyện khác. Bao nhiêu năm nay nó đã tận tụy phục vụ khách hàng của tôi. Đến nỗi nứt mẻ cả mình mấy mà vẫn không nề hà... Khách ở quán tôi ại cũng chuộng nó. Tôi không thể vì tiền mà phụ họ được.

Vậy là cái ấm sứt vòi vẫn được ở lại trong quán nước nghèo, làm cái công việc sờ trường của nó là pha trà. Đôi khi nó nghĩ: May mà ông chủ quán không tham! Nếu không thì vị khách gà mờ kia đã mất oan cả đồng tiền. Còn nó, dù được trưng bày trong tủ kính, hay quảng quật mua đi bán lại, sao cũng đến lúc thân phận bị lộ tẩy. Tưởng ba trăm năm, hoá ra lại mười năm... Lúc ấy thì xấu hổ chết đi được!

Có khi nào ghé quán nước nhìn thấy chiếc ấm ấy, bạn hãy tưởng tượng thêm những câu chuyện thú vị về nó nhé. Tôi cam đoan chiếc ấm sứt vòi nào cũng có trong mình khối chuyện lí thú, có khi cả chuyện cổ tích nữa ấy chứ!

Câu 1. (0,5 điểm) Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. (1,0 điểm) Chủ đề chính của câu chuyện trên là gì?

Câu 3. (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn được in đậm.

Câu 4. (1,0 điểm) Từ câu chuyện về chiếc ấm sứ vỡi, hãy rút ra một bài học mà em tâm đắc?

PHẦN II: VIẾT (6.0 ĐIỂM)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của lòng trung thực trong cuộc sống.

Câu 2. (4,0 điểm) Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) phân tích một tác phẩm truyện mình yêu thích.

Chúc các em làm bài tốt!